

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KÈU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2018/HS-ST
Ngày: 19 – 9 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Thái** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 702/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1982 tại Cần Thơ; giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 156/52C Đ, phường C, quận N, Tp Cần Thơ; chỗ ở: Cà phê H, đường số 24 K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Nguyễn Chí T (sống); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H (sống); Có 02 người em; Vợ: Huỳnh Triệu Phương N; Có 02 con: sinh năm 2006 và 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. **Ngô Doãn Th**, sinh năm 1993 tại Nam Định; giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 3 xã T, huyện X; chỗ ở: Cà phê H, đường số 24 K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Ngô Doãn H

(sống); Mẹ: Bùi Thị T (sống); có 03 người chị; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Thái Trần Kim P. Địa chỉ: 107/62/7 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Lê Thanh T. Địa chỉ: 73 M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Trần Thị Ngọc Y. Địa chỉ: 137/18 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4. Trần Thị M. Địa chỉ: 18/9/6 X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

5. Huỳnh Thông N. Địa chỉ: 365A/14 Khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

6. Lê Thụy Hồ Đ. Địa chỉ: 27/5 M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

7. Nguyễn Trần An T. Địa chỉ: 44 đường 11A K, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

8. Thạch Thị T. Địa chỉ: 194/5A N, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

9. Lê Văn P. Địa chỉ: 281A/8 Khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

10. Bùi Thị Kim L. Địa chỉ: 14/20 B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lưu Thanh H. Địa chỉ: 140B/20A N, phường A, quận N, Tp Cần Thơ (vắng mặt).

2. Nguyễn Anh T. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 08/5/2018 anh Lưu Thanh H, sinh năm 1977. ĐKTT: số 140/20A Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều đến Công an phường An Hòa tố giác Ngô Doãn Th có hành vi hành hung đánh anh H và đòi nợ cho vay lãi suất cao. Anh H khai nhận: Vào ngày 15/01/2018 anh H có thỏa Tận viết biên nhận vay tiền từ Nguyễn Anh T số tiền 14.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 280.000 đồng (tương đương 60%/tháng), tiền gốc cho vay giữ nguyên khi nào anh H có khả năng trả số tiền vay gốc một lần thì hợp đồng cho vay chấm dứt. Đến khoảng tháng 03/2018, anh H không có khả năng đóng tiền lãi nên lánh mặt, đến

ngày 08/5/2018 Th gặp anh H tại đầu hẻm 140 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa thì yêu cầu trả tiền và có hành vi dùng chân đạp vào người anh H.

Quá trình tiếp nhận xác minh tố giác tội phạm, Cơ quan điều tra tiến hành mời các đối tượng làm việc, Ngô Doãn Th thừa nhận có thu tiền góp của anh H cho Nguyễn Anh T. Ngoài ra, Ngô Doãn Th khai nhận khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến nay, Th trực tiếp làm thuê và đi thu tiền góp cho Nguyễn Chí T, T trả tiền công hàng tháng là 4.000.000 đồng và cho ăn, ở tại nhà T, địa chỉ: Quán cà phê H, đường số 24 K, phường A, quận N. Quá trình làm việc Th tự nguyện giao nộp các tài liệu liên quan đến việc cho vay gồm: 51 biên nhận vay tiền và 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng.

Kết quả kiểm tra thu giữ từ Th 51 biên nhận vay tiền mà tên T trực tiếp cho 44 người vay chủ yếu ở các quận N; B; C và huyện P.

Quá trình mở rộng điều tra, tiến hành mời Nguyễn Chí T làm việc. T thừa nhận đã cho nhiều người vay tiền khoảng thời gian từ tháng 6/2015 đến khi bị phát hiện. Khoảng tháng 9/2017, T Tê Ngô Doãn Th đi T tiền vay, hàng tháng T trả lương cho Th 4.000.000 đồng và lo ăn ở. Hình thức T cho vay là: Người có nhu cầu vay tiền sẽ trực tiếp gặp T hoặc gọi điện thoại để thỏa Tận số tiền vay, cung cấp giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu. T là người quyết định việc cho vay và quy định lãi suất cho vay từng trường hợp cụ thể. Người vay đồng ý sẽ gặp T để T giao tiền hoặc T đưa cho Th giao và yêu cầu người vay viết biên nhận theo mẫu đã soạn sẵn nội dung. Theo đó, biên nhận chỉ thể hiện họ tên người vay, địa chỉ, số tiền vay, thời điểm vay và ký tên, không thể hiện lãi suất vay trong biên nhận.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát thông tin trên 51 biên nhận do Ngô Doãn Th giao nộp thể hiện có 44 người vay với tổng số tiền là 361.000.000 đồng. Các biên nhận thể hiện thời gian vay từ năm 2017 đến 2018. Trong 44 người vay thì có 43 người do T trực tiếp cho vay. Trong đó, có 17 trường hợp thông tin trên biên nhận không rõ hoặc người vay không có mặt ở địa P nên không mời làm việc được. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với 26 người vay và xác định trong số 26 người vay thì có 10 người vay tiền của Nguyễn Chí T với lãi suất từ 30% đến 60%/tháng (tương đương 01% - 02%/ngày hoặc 360% - 720%/năm). 16 người còn lại vay của T với lãi suất dưới 8,34%/tháng phù hợp lãi suất pháp luật cho phép nên không đề cập xử lý.

10 người vay tiền của Nguyễn Chí T với lãi suất từ 30% đến 60%/tháng (tương đương 01% - 02%/ngày hoặc 360% - 720%/năm), cụ thể như sau:

1. Thái Trần Kim P vay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 05/03/2018, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính đến ngày 08/5/2018 là 1.890.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 526.050 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 1.363.950 đồng.

2. Lê Thanh T vay số tiền 6.000.000 đồng vào tháng 4/2018, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính đến ngày 08/5/2018 là 1.980.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 275.550 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 1.704.450 đồng.

3. Trần Thị Ngọc Y vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 4/2018, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính đến ngày 08/5/2018 là 2.320.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 322.867 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 1.997.133 đồng.

4. Trần Thị M vay số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 05/12/2017, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/5/2018 là 3.860.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 537.183 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 3.322.817 đồng.

5. Huỳnh Thống N vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 7/2017, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/5/2018 là 10.300.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 1.433.417 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 8.866.583 đồng.

6. Lê Thụy Hồ Đ vay số tiền 4.000.000 đồng vào tháng 12/2017, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/5/2018 là 8.900.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 1.238.583 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 7.661.417 đồng.

7. Nguyễn Trần T An vay số tiền 6.500.000 đồng vào ngày 22/02/2018, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính đến ngày 08/5/2018 là 4.680.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 651.300 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 4.028.700 đồng.

8. Thạch Thị T vay số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 20/4/2018, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính đến ngày 08/5/2018 là 680.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 94.633 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 585.367 đồng.

9. Lê Văn P vay số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 19/03/2018, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính đến ngày 08/5/2018 là 1.400.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 194.833 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 1.205.167 đồng.

10. Bùi Thị Kim L vay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 29/5/2017, lãi 60%/tháng, tổng số tiền lãi đã trả cho T tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/5/2018 là 2.000.000 đồng; số tiền lãi 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép là 278.333 đồng; số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên là 1.721.667 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi với lãi suất 8,34%/tháng theo pháp luật cho phép của 10 người vay đã trả cho T và Th từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/5/2018 nói trên là 5.552.750 đồng; tổng số tiền lãi từ 8,35%/tháng trở lên mà T và Th đã T được từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/5/2018 là 32.457.250 đồng, đây cũng là số tiền T và Th T lợi bất chính từ việc quy định lãi suất cho vay và T tiền của người vay vượt quá lãi suất mà pháp luật cho phép.

Đối với 10 người vay trên thì Nguyễn Chí T là người quyết định việc cho vay, quy định lãi suất cho từng người vay, còn Ngô Doãn Th chỉ giúp sức cho T, được T phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc T tiền lãi của những người vay. Số tiền T được Th đưa lại hết cho T, không được chia tiền T lợi này.

Trong số 10 người vay nêu trên có 02 người vay trả lãi không đúng hạn nên bị Nguyễn Chí T gộp (cộng) tiền lãi vào tiền gốc, cụ thể:

1. Huỳnh Thông N vay số tiền 3.000.000 đồng của T vào tháng 7/2017 (60%/tháng), đến tháng 9/2017 anh N vay thêm 2.000.000 đồng, vậy tổng nợ là 5.000.000 đồng. Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017, anh N không có khả năng trả nên T đã yêu cầu anh N viết biên nhận nợ cho T số tiền 8.000.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho số tiền này. Từ tháng 11/2017-02/2018 anh N không có tiền đóng lãi nên T yêu cầu viết tiếp biên nhận nợ số tiền 14.500.000 đồng và trả lãi hàng tháng cho số tiền này. Từ ngày 08/02/2018 đến 10/03/2018 anh N không có tiền đóng lãi nên T yêu cầu anh N viết biên nhận nợ số tiền 22.500.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho số tiền này. Đến nay, anh N chưa trả được cho T số tiền này.

2. Bùi Thị Kim L vay số tiền 3.000.000 đồng của T vào ngày 29/5/2017, T yêu cầu viết biên nhận nợ và trả lãi 60%/tháng. Từ 29/5/2017 đến hết tháng 12/2017, chị L đều trả lãi đầy đủ cho T theo thỏa Tận. Từ tháng 01/2018 chị L không còn khả năng trả lãi thì T yêu cầu chị L cộng thêm 2.000.000 đồng tiền lãi vào số tiền gốc 3.000.000 đồng (tổng cộng 5.000.000 đồng gồm 3.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi cộng vô tiền gốc) và thỏa Tận trả dần (gốc và lãi) hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 5.000.000 đồng nhưng không yêu cầu làm biên nhận. Tính đến ngày 08/5/2018 chị L đã trả cho T số tiền 2.800.000 đồng, còn thiếu T số tiền 2.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Chí T và Ngô Doãn Th chỉ thừa nhận hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất vượt quá quy định của pháp luật nhằm T lợi bất chính. T và Th chỉ thừa nhận cho 10 người vay nói trên với lãi suất 20%/tháng, tương ứng cụ thể số tiền vay 1.000.000 đồng thì người vay trả lãi tương ứng 200.000 đồng/tháng, khi nào trả hết gốc 1.000.000 đồng thì xem như hết nợ.

Cơ quan điều tra chứng minh được T và Th cho 10 người vay với lãi suất 30% - 60%/tháng, T lợi bất chính 32.457.250 đồng. Tại Công văn số 489 ngày 19/7/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cần Thơ về việc “cung cấp thông tin lãi suất vay ngắn hạn vào tháng 5/2018” đã quy định thời gian vay ngắn hạn tại thời điểm tháng 5/2018 có lãi suất cho vay cao N là 12%/năm. Đối chiếu với lãi suất mà T và Th cho vay từ 30% - 60%/tháng x 12 tháng = 360% - 720%/năm. Như vậy, T và Th cho vay cao hơn 30 lần - 60 lần so với lãi suất Ngân hàng cùng thời điểm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí T tự nguyện giao nộp 5.000.000 đồng, Ngô Doãn Th tự nguyện giao nộp 2.000.000 đồng tiền T lợi bất chính.

Đối với Nguyễn Anh T cho Lưu Thanh H vay 14.000.000 đồng và có Tê Th T tiền lãi. T không tham gia cho vay hoặc T nợ Tê cho Nguyễn Chí T nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, đủ cơ sở xử lý sau.

Đối với người vay tiền Lưu Thanh H bị Ngô Doãn Th dùng chân đạp vào người vào ngày 08/5/2018, tuy nhiên không gây thương tích đáng kể, không ảnh hưởng sức khỏe và không có yêu cầu gì đối với Th.

Đối với hành vi xâm phạm sức khỏe người khác của Ngô Doãn Th. Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 232/CT-VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo: **Nguyễn Chí T, Ngô Doãn Th** về tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo **Nguyễn Chí T và Ngô Doãn Th** theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng đã công bố.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt dành cho các bị cáo như sau: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng các bị cáo về nhân thân: các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện xóa nợ cho các bị hại. Về tình tiết tăng nặng TNHS: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố Nguyễn Chí T, Ngô Doãn Th phạm tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”; áp dụng Điều 36; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo từ 80.000.000 đồng đến 85.000.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại 32.457.250 đồng tiền T lợi bất chính sung vào công quỹ nhà nước, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Doãn Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật như sau:

- Điện thoại di động Samsung J7 Prime màu trắng (model: SM-G610F/DS), imei: 353415/08/938295/9, imei:353416/08/938295/7 (T giữ của Th) đề nghị tịch T sung công.

- Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), T theo biên lai số 7438 ngày 20/8/2018 (do T nộp 5.000.000 đồng và Th nộp 2.000.000 đồng) tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân*”

sự” với khoản T lợi bất chính từ hoạt động cho vay là 32.457.250 đồng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo T xin tự nguyện xóa nợ cho các bị hại trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có điều kiện sớm hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Bị cáo Th thừa nhận hành vi đã giúp sức cho bị cáo T phạm tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo Th xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại tranh luận:

Ông Huỳnh Thông N trình bày: Xin giảm nhẹ tội cho các bị cáo

Bà Trần Thị M trình bày: Xin giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh dành cho các bị cáo:*

Căn cứ vào các tang vật đã T giữ là: các biên nhận nợ vay T giữ của bị cáo Nguyễn Chí T và Ngô Doãn Th; căn cứ vào các chứng cứ khác là: Công văn số 489 ngày 19/7/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cần Thơ về việc “*cung cấp thông tin lãi suất vay ngắn hạn vào tháng 5/2018*” đã quy định thời gian vay ngắn hạn tại thời điểm tháng 5/2018 có lãi suất cho vay cao N là 12%/năm, căn cứ vào lời khai của bị hại cũng như lời thừa nhận tội của của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện việc 02 bị cáo đã trực tiếp cho các bị hại vay tiền với mức lãi suất vượt mức quy định của Ngân hàng từ 30 lần đến 60 lần với khoảng T lợi bất chính là 32.457.250 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự dành cho các bị cáo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét và nhận định chấp nhận để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể:*

Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và xét xử 02 bị cáo phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện xóa nợ cho các bị hại. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của 02 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đúng đắn thậm chí phải bán T sản để trả nợ, ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn có khả năng làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cũng như sức khỏe của những người vay tiền và gia đình của họ. Mặc dù bản thân các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích T lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật thay vì phải biết sống đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật nhưng các bị cáo lại chọn việc vi phạm pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Chí T: Vai trò của bị cáo trong vụ án này là đầu vụ, bị cáo là người trực tiếp cho vay và quy định mức lãi suất vượt quy định, đã T lợi trong một khoảng thời gian khá dài, cơ quan điều tra đã chứng minh và bị cáo cũng thừa nhận số tiền T lợi bất chính là 32.457.250 đồng sau đó đã bị phát hiện và truy tố. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo Th để thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với bị cáo Ngô Doãn Th: Bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc cho vay và T lãi của các bị hại, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án này là người làm công, được T trả tiền hàng tháng và không có T lợi bất chính từ tiền lãi của các bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần nhẹ hơn bị cáo T.

Từ những phân tích về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt “Cải tạo không giam giữ” đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ về khung hình phạt và dựa vào việc áp dụng tình các tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại các bị cáo không có việc làm, không có nguồn T nhập ổn định nên quyết định miễn khấu trừ T nhập cho 02 bị cáo.

[4] *Về tang vật, vật chứng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

- Điện thoại di động Samsung J7 Prime màu trắng (model: SM-G610F/DS), imei: 353415/08/938295/9, imei:353416/08/938295/7 (T giữ của Th) có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch T bán đấu giá nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), T theo biên lai số 7438 ngày 20/8/2018 (do T nộp 5.000.000 đồng và Th nộp 2.000.000 đồng) tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản)

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Chi nhận sự tự nguyện xóa nợ của bị cáo Nguyễn Chí T cho các bị hại: Thái Trần Kim P, Lê Thanh T, Trần Thị Ngọc Y, Trần Thị M, Huỳnh Thống N, Lê Thụy Hồ Đ, Nguyễn Trần An T, Thạch Thị T, Lê Văn P và Bùi Thị Kim L.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí T, Ngô Doãn Th** phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Áp dụng: điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: **Nguyễn Chí T** 02 năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cùng gia

đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo T 80.000.000 đồng.

Buộc bị cáo T nộp lại 32.457.250 đồng tiền T lợi bất chính, chuyển 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai T số 7438 ngày 20/8/2018 thành tiền T lợi bất chính, bị cáo T còn phải nộp thêm 27.457.250 đồng.

- Xử phạt: **Ngô Doãn Th** 01 năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cùng gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Th 40.000.000 đồng, chuyển 2.000.000 đồng bị cáo Th đã nộp theo biên lai T số 7438 ngày 20/8/2018 thành tiền phạt bổ sung, bị cáo Th còn phải nộp tiếp 38.000.000 đồng.

Về tang vật, vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch T bán đấu giá nộp vào Ngân sách nhà nước: Điện thoại di động Samsung J7 Prime màu trắng (model: SM-G610F/DS), imei: 353415/08/938295/9, imei:353416/08/938295/7.

- Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), T theo biên lai số 7438 ngày 20/8/2018 (do T nộp 5.000.000 đồng và Th nộp 2.000.000 đồng) tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản)

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Chi nhận sự tự nguyện xóa nợ của bị cáo Nguyễn Chí T cho các bị hại: Thái Trần Kim P, Lê Thanh T, Trần Thị Ngọc Y, Trần Thị M, Huỳnh Thống N, Lê Thụy Hồ Đ, Nguyễn Trần T An, Thạch Thị T, Lê Văn P và Bùi Thị Kim L.

Về án phí: Bị cáo T, bị cáo Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.
- UBND xã Thọ Nghiệp, h.XT, tỉnh Nam Định;
- UBND P. Cái Khế, QNK, TPCT;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG